TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST Ngày: 06/02/2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính

2. Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim O**, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Tổ 48, Khu 5, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Phòng i 201, chung cư C, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Hữu L**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ T 2 (cũ là Tổ 48, Khu 5), phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn, chị Trần Thị Kim O trình bày: Chị và anh Vũ Hữu L có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy, giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, chị Trần Thị Kim O đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hữu L.

Về nuôi con: Chị Trần Thị Kim O và anh Vũ Hữu L có một con chung là: Vũ Trần Gia B, sinh ngày 06/7/2011, chị Trần Thị Kim O nhận nuôi con và không yêu cầu anh Vũ Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim O không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2017, Bị đơn là anh Vũ Hữu L xác nhận quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như chị O trình bày là đúng. Anh L đồng ý ly hôn với chị O. Khi ly hôn thì giao con chung cho chị O nuôi dưỡng và anh L không có yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Bị đơn anh Vũ Hữu L, cư trú tại: Tổ T 2 (cũ là Tổ 48, Khu 5), phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Toà án nhân dân quận K nhận được đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn chị Trần Thị Kim O và bị đơn anh Vũ Hữu L xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc nên không thể đến phiên toà được.

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

3. Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Kim O và anh Vũ Hữu L có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

3.1. Về hôn nhân: Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả; giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp pháp luật.

3.2. Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn có có hai con chung là: Vũ Trần Gia B hiện cháu đang ở với mẹ và được chăm sóc tốt, phát triển bình thường, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất để nguyên đơn được trực tiếp nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bị đơn anh Vũ Hữu L hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Do bị đơn không có bản tự khai, nên không thể hiện gì về các quan hệ như hôn nhân, con chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim O và anh Vũ Hữu L.

2. Về nuôi con: Giao con chung Vũ Trần Gia B, sinh ngày 06/7/2011 cho chị Trần Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bị đơn anh Vũ Hữu L hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Kim O và anh Vũ Hữu L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010442 ngày 06/12/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, nguyên đơn đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sơn Thị Nhân